TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUANG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2022/HSST.
Ngày:25/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy.**

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông **Nguyễn Văn Thư**.

Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc**.

- Thư ký phiên tòa : Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Phượng –** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 98/2021/TL-HSST ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Cao Văn V**, sinh năm: 1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 5/12.

Nghề nghiệp: Lái xe.

Họ và tên cha: Không xác định. Họ và tên mẹ: Cao Thị H (chết).

Họ và tên con: Cao Thanh T, sinh năm: 2012

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 39/2016/HSST.

- Ngày 21/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 39/2016/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù, đã chấp hành xong ngày 10/3/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Ông Đỗ Thế T, sinh năm: 1972, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Đặng M, sinh năm: 1962, địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người làm chứng: bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm: 1999, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 12/5/2021, Cao Văn V đi bộ từ nhà mình ở thôn B, xã T, huyện N, theo đường bê tông hướng thôn N, xã T, mục đích ra Tam Kỳ mua ma túy về sử dụng. Khi đi ngang nhà ông Đỗ Thế T, V thấy cổng nhà ông T không khóa, phía trong nhà có người, ngoài sân có dựng xe mô tô BKS 92N9-0701, nhãn hiệu Dream, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. V đi qua đi lại nhiều lần trước cổng nhà ông T để quan sát. Lợi dụng lúc người trong nhà không ai chú ý, V lén lút vào dắt xe mô tô ra ngoài đường bê tông. V dắt xe thêm một đoạn khoảng 3-4m thì lên xe nổ máy chạy ra hướng Tam Kỳ. Lúc này, bà Nguyễn Thị Thanh M là hàng xóm bên cạnh nhà ông T đang ngồi trước hiên nhà mình, thấy có người dắt xe từ sân nhà ông T đi ra, nghi ngờ có người lấy trộm tài sản nên điện báo cho nhà ông T.

Sau khi bị mất trộm xe, ông T kiểm tra camera nhà mình thì phát hiện Cao Văn V là người thực hiện nên báo công an xã T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô về lại nhà mình ở thôn B, xã T thì bị công an xã T bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe Dream, BKS 92N9-0701; 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera nhà ông Đỗ Thế Thạch.

Tại kết luận giám định tài sản số 36/2021-KLGTS ngày 14/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận: 01 xe mô tô BKS 92N9-0701, nhãn hiệu Dream, dung tích xi lanh 97, đã qua sử dụng có giá trị là 4.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKS-NT ngày 06/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Cao Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cao Văn V về tội "*Trộm cắp tài sản*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo V từ 06 đến 09 tháng tù. Về vật chứng đã trả lại xe Dream BKS 92N9-0701 cho chủ sở hữu là hợp lý.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà, có đủ căn cứ xác định, khoảng 20 giờ 45 phút ngày 12/5/2021, tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Cao Văn V có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, hiệu Dream, BKS 92N9-0701 của ông Đỗ Thế T đang dựng trong sân nhà, giá trị tài sản chiếm đoạt 4.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo V đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi của bị cáo V đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo V là người thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích để có phương tiện đi lại mà cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo V có nhân thân từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học, cải tạo bản thân thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe cải tạo đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo là quá nhẹ, chưa đủ tính răn đe nên không chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Cao Văn V hiện không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và phần dân sự: 01 xe mô tô Dream, BKS 92N9-0701 là tài sản ông T mua lại của ông Đặng M là phù hợp với lời khai của ông M có đăng ký mô tô nói trên và bán lại thông qua hợp đồng miệng cho một người ở Quảng Nam, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành trả cho lại ông Đỗ Thế T, ông T không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết. Đối với 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera nhà ông Đỗ Thế T cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Cao Văn V** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo: **Cao Văn V 12** (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera nhà ông Đỗ Thế T.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng);*

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.